

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 8 - 2024

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1991.

ĐKHKTT: Tổ dân phố B, Thị trấn C, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã V, huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Tất T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, Thị trấn C, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 19 tháng 02 năm 2024, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Tất T có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm thì tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã C (nay là Thị trấn C), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng tháng 8 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không mấy

hạnh phúc. Mặt khác, anh T còn ham chơi, bài bạc, lô đề, nghiện ngập, không có trách nhiệm với gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã phân tích khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp được, chị đã về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Tất T.

Về con chung: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, bị đơn anh Lê Tất T giao nộp cho Tòa án 01 đơn xin gia hạn ly hôn với nội dung: *“Trước khi Phạm Thị H bỏ đi theo tình nhân là Nguyễn Văn Thu, cư trú tại EoLê, làm nghề lái xe dịch vụ thì gia đình tôi, cụ thể là bố mẹ tôi có xảy ra sự việc mấy lần mất tiền. Cụ thể là bị cạy tủ gỗ lấy tiền. Và có lần chính mẹ tôi đã bắt được Phạm Thị H mở tủ. Vậy nên Phạm Thị H đòi ly hôn với tôi bằng bất cứ hình thức để trốn tránh, cụ thể là khi bỏ đi đã lấy luôn giấy đăng ký kết hôn và chứng minh thư của tôi. Rồi mang con gái riêng, cùng em gái ruột đi du lịch với nhân tình, ôm nhau chụp ảnh đưa lên mạng TikTok của Phạm Thị H. Chung sống như vợ chồng, bố mẹ đẻ gọi mãi, tết mới chịu về. Vậy tôi làm đơn này mong Tòa án gia hạn ly hôn để tôi củng cố chứng cứ, yêu cầu phản tố. Và làm đơn gửi các cơ quan chức năng tố cáo Phạm Thị H”*.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Tất T. Tuy nhiên, anh T không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai của anh T và Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 16/7/2024, ông Lê Văn A (là bố đẻ anh Lê Tất T) trình bày: Chị Phạm Thị H và anh Lê Tất T kết hôn tự nguyện tại UBND xã C, huyện Yên Định. Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống cùng với ông bà được một thời gian, đến khoảng năm 2023 thì có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hơn nữa chị H còn có quan hệ ngoại tình với người khác, không có trách nhiệm với gia đình. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành. Chị H và anh T đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau nên chị H làm đơn ly hôn thì gia đình ông cũng đồng ý. Về con chung, tài sản chung và công nợ chung, chị H và anh T không có. Ông Âm cho biết thêm, Tòa án đã gửi giấy triệu tập và các văn bản tố tụng về cho anh T, anh T đều đã nhận được đầy đủ. Ông bà có khuyên anh T đến làm việc tại Tòa án nhưng anh T có quan điểm để Tòa án giải quyết theo đơn của chị H.

Cũng tại buổi xác minh, Tòa án có gọi điện cho anh Lê Tất T theo số điện thoại 0385 295 368, bật loa ngoài cho bố mẹ anh T và các thành phần tham gia cùng nghe. Anh T thể hiện quan điểm theo nội dung đơn xin gia hạn ly hôn đã gửi

cho Tòa án vào ngày 04/3/2024. Việc anh T có trình bày, chị H trộm cắp tiền của bố mẹ anh nhưng anh chưa gửi đơn cho cơ quan công an. Anh đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh bận đi làm, Tòa án giải quyết đơn khởi kiện của chị H theo quy định pháp luật. Về con chung, tài sản chung và công nợ chung không có.

Bà Lê Thị H, là mẹ đẻ anh T cho biết: Anh T và chị H ly thân kể từ tháng 6/2023 (âm lịch) đến nay. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa ở cùng với con riêng của chị. Việc chị H ngoại tình, bà chỉ nghe anh T nói lại còn thực tế thì bà không rõ. Đối với việc chị H trộm tiền của ông bà mà anh T trình bày thì ông bà chỉ nghi ngờ là chị H đã lấy, chứ ông bà không có tài liệu gì chứng minh và bà không báo cáo với cơ quan công an.

Tại tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Tất T. Anh T vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Lê Tất T; Về con chung: Vợ chồng chị H và anh T không có con chung nên không xem xét; Về tài sản chung và công nợ chung, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Tất T là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố B, Thị trấn C, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Phạm Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Tất T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Lê Tất T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C (nay là Thị trấn C), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/3/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, chị H đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 08/2023 đến nay và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Qua xác minh được biết, chị H đã về nhà mẹ đẻ ở và thể hiện rằng vợ chồng không còn chung sống với nhau. Tòa án đã triệu tập anh T đến Tòa làm việc, hòa giải tình cảm vợ chồng nhưng anh T cố tình trốn tránh, không thể hiện thiện chí hòa giải tình cảm vợ chồng. Tại đơn xin gia hạn ly hôn, anh T cho rằng chị H có quan hệ ngoại tình, nghi ngờ chị H trộm cắp tiền của bố mẹ anh T nhưng không giao nộp tài liệu chứng cứ gì chứng minh. Điều này chứng tỏ, cuộc sống hôn nhân của chị H và anh T không thể cải thiện được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Lê Tất T.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Lê Tất T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị H là người khởi kiện, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Lê Tất T.
- *Về con chung:* Chị Phạm Thị H và anh Lê Tất T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về tài sản chung và công nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu số: 0003460 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

- *Về quyền kháng cáo bản án*: Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Tất T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND TT Yên Lâm, huyện Yên Định (ĐKKH số 06/2019 ngày 15/3/2019);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa